

Bài 3 XÁC ĐỊNH HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ NÂNG CAO, VÙNG ĐẢO CHIỀU

I. HỖ TRỢ, KHÁNG CỰ, VÙNG ĐẢO CHIỀU LÀ GÌ ?

- Hỗ trợ và kháng cự là các vùng giá trong quá khứ mà tại đó giá đảo chiều hoặc di chuyển chậm lại trước khi tiếp tục xu hướng, và hành vi đó có khả năng lặp lại trong tương lai.
- Việc hành vi giá sẽ lặp lại chính là 1 trong 2 quan điểm của trường phái phân tích kỹ thuật
- Ngưỡng hỗ trợ là vùng giá mà các nhà đầu tư kỳ vọng giá sẽ tăng cao hơn. Tại đây áp lực mua chiếm ưu thế so với áp lực bán. Hầu hết các nhà đầu tư sẽ mua khi giá đi vào ngưỡng hỗ trợ.
- Ngưỡng kháng cự là vùng giá mà các nhà đầu tư kỳ vọng giá sẽ giảm thấp hơn. Tại đây áp lực bán chiếm ưu thế so với áp lực mua. Hầu hết các nhà đầu tư sẽ bán khi giá đi vào ngưỡng kháng cự.
- Tập hợp các khu vực có nhiều hỗ trợ, kháng cự, thì khả năng đảo chiều càng cao, vùng đó được gọi là vùng có khả năng đảo chiều xu hướng.
- Các hỗ trợ, kháng cự hay được sử dụng là : Các đường trung bình động, các mốc đỉnh, đáy đã đảo chiều trước đó, các khoảng hở giá trong quá khứ (GAP), các điểm xoay Pivots, Fibonacci, các đường xu hướng.

Bài 3 XÁC ĐỊNH HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ NÂNG CAO, VÙNG ĐẢO CHIỀU

I. HỖ TRỢ, KHÁNG CỰ, VÙNG ĐẢO CHIỀU LÀ GÌ ?

VÍ DỤ VỀ ĐẢO CHIỀU TẠI CÁC VÙNG ĐỈNH, ĐÁY TRONG QUÁ KHỨ



Bài 3 XÁC ĐỊNH HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ NÂNG CAO, VÙNG ĐẢO CHIỀU

I. HỖ TRỢ, KHÁNG CỰ, VÙNG ĐẢO CHIỀU LÀ GÌ ?

VÍ DỤ VỀ ĐẢO CHIỀU TẠI CÁC ĐƯỜNG TRUNG BÌNH ĐỘNG



Bài 3 XÁC ĐỊNH HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ NÂNG CAO, VÙNG ĐẢO CHIỀU

I. HỖ TRỢ, KHÁNG CỰ, VÙNG ĐẢO CHIỀU LÀ GÌ ?

VÍ DỤ VỀ ĐẢO CHIỀU TẠI CÁC KHOẢNG HỖ GIÁ (GAP) TRONG QUÁ KHỨ



Bài 3 XÁC ĐỊNH HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ NÂNG CAO, VÙNG ĐẢO CHIỀU

I. HỖ TRỢ, KHÁNG CỰ, VÙNG ĐẢO CHIỀU LÀ GÌ ?

Cần phải phân biệt đảo chiều xu hướng và sự hồi lại của xu hướng

Hồi lại là gì?

Sự hồi lại được định nghĩa như là sự chuyển động tạm thời của giá ngược với xu hướng chính trước đó. Một cách khác để nhận diện thì nó là 1 vùng chuyển động của giá ngược lại với xu hướng nhưng rồi trở lại đi theo xu hướng.

Đảo chiều là gì?

Đảo chiều được xác định là sự thay đổi tổng quan xu hướng của giá. Khi một xu hướng tăng chuyển thành xu hướng giảm, đó là sự đảo chiều đã xảy ra và ngược lại.

Bài 3 XÁC ĐỊNH HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ NÂNG CAO, VÙNG ĐẢO CHIỀU

I. HỖ TRỢ, KHÁNG CỰ, VÙNG ĐẢO CHIỀU LÀ GÌ ?

Cần phải phân biệt đảo chiều xu hướng và sự hồi lại của xu hướng

Vậy cần làm gì?

Khi gặp một tình huống có thể là hồi lại hoặc đảo chiều, có 3 lựa chọn:

- Nếu đang có lệnh (trạng thái) và cố tính tiếp tục **giữ lệnh**. Điều này có thể gây thua lỗ nếu sự hồi lại này chuyển thành sự đảo chiều dài hạn.
- Đóng lệnh và vào lệnh trở lại nếu giá bắt đầu đi theo xu hướng chung trở lại. Tất nhiên có thể sẽ bỏ lỡ cơ hội nếu giá đi theo hướng mới quá nhanh. Cách này cũng sẽ tốn thêm tiền để trả cho spread (chênh lệch giá mua-bán) nếu vào lệnh trở lại.
- Có thể đóng lệnh luôn. Điều này có thể gây thua lỗ (nếu giá đi ngược hướng) hoặc lợi nhuận rất lớn (nếu chốt lệnh ngay đỉnh hoặc đáy) dựa trên cách thức giao dịch hoặc những gì diễn ra sau đó.
- Bởi vì đảo chiều có thể xảy ra bất cứ lúc nào, việc lựa chọn được một giải pháp tốt không phải là dễ dàng. Đó là lý do vì sao sử dụng lệnh nâng mốc dừng lỗ (trailing stop loss) có thể là một giải pháp quản lý rủi ro tuyệt vời khi giao dịch cùng xu hướng. Bạn có thể sử dụng nó để bảo vệ lợi nhuận và chắc chắn rằng bạn sẽ thoát ra được với chút lợi nhuận ngay cả khi đảo chiều dài hạn xảy ra.

Bài 3 XÁC ĐỊNH HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ NÂNG CAO, VÙNG ĐẢO CHIỀU

I. HỖ TRỢ, KHÁNG CỰ, VÙNG ĐẢO CHIỀU LÀ GÌ ?

Cách nhận diện đảo chiều

Hồi lại – Retracement

Thường xảy ra sau khi giá biến động mạnh

Mang tính ngắn hạn, đảo chiều tạm thời

Môi trường cơ bản (vĩ mô..) không thay đổi

Trong xu hướng tăng, hiện hữu sức mua, giúp giá tiếp tục tăng. Trong xu hướng giảm, hiện hữu sức bán, giúp giá tiếp tục giảm.

Giá hồi lại không phá vỡ được đường xu hướng trước đó

Đảo chiều - Reversal

Xảy ra mọi khi

Là biến động dài hạn

Môi trường cơ bản thay đổi, thường là nhân tố cho đảo chiều dài hạn

Trong xu hướng tăng, không còn sức mua khiến giá giảm. Trong xu hướng giảm, không còn sức bán khiến giá tăng trở lại.

Giá phá vỡ và quay lại được đường xu hướng trước đó

Bài 3 XÁC ĐỊNH HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ NÂNG CAO, VÙNG ĐẢO CHIỀU

II. CÁC CÔNG CỤ ĐO LƯỜNG NÂNG CAO

1. Fibonacci

- Do nhà toán học người Ý **Leonardo Pisano Bogollo** phát hiện ra
- **Dãy Fibonacci** là dãy vô hạn các số tự nhiên bắt đầu bằng hai phần tử 0 và 1 hoặc 1 và 1, các phần tử sau đó được thiết lập theo quy tắc *mỗi phần tử luôn bằng tổng hai phần tử trước nó* 0,1,1,2,3,5,8,13,21,34,55,89.... Số đứng sau có giá trị xấp xỉ bằng 161.8% số đứng trước. 161.8% được gọi là **Tỷ lệ vàng**.
- Từ tỷ lệ vàng tương ứng có các tỷ lệ khác :
 - ❑ $1/1.618 = \mathbf{0.618}$
 - ❑ $1 - 0.618 = \mathbf{0.382}$ hay $0.618 * 0.618 = \mathbf{0.382}$
 - ❑ $0.618 - 0.382 = \mathbf{0.236}$
 - ❑ $1.618 * 1.618 = \mathbf{2.618}$
 - ❑ $2.618 * 1.618 = \mathbf{4.236}$
 - ❑

Bài 3 XÁC ĐỊNH HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ NÂNG CAO, VÙNG ĐẢO CHIỀU

II. CÁC CÔNG CỤ ĐO LƯỜNG NÂNG CAO

1. Fibonacci

- Các công cụ Fibonacci sử dụng trong phân tích kỹ thuật
- Fibonacci Retracement (Fibonacci thoái lui) (*)
- Fibonacci Extension (Fibonacci mở rộng) (*)
- Fibonacci Fan (Fibonacci quạt)
- Fibonacci Time Zones (Fibonacci vùng thời gian)
- Fibonacci dạng vòng tròn
- Fibonacci dạng cung
- Fibonacci dạng xoắn ốc
- Fibonacci dạng nêm
- Kênh Fibonacci

Bài 3 XÁC ĐỊNH HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ NÂNG CAO, VÙNG ĐẢO CHIỀU

II. CÁC CÔNG CỤ ĐO LƯỜNG NÂNG CAO

1. Fibonacci

a. Fibonacci Thoái Lui

- Những con số 100% - 78.6% - 61.8% - 50% - 38.2% - 23.6%...giúp xác định mục tiêu giá trong cả sóng tăng và sóng điều chỉnh.
- Mục tiêu giá trong một xu hướng tăng hoặc giảm thường sẽ thoái lui theo tỷ lệ phần trăm. Trong đó tỷ lệ phổ biến mà mục tiêu giá hướng tới là 61.8% - 38.2%- 50%.

Trong xu hướng tăng giá: Chọn điểm thấp nhất (đáy) và nối một đường xu hướng tăng đến điểm cao nhất (đỉnh). Điểm 1 tương ứng tỷ lệ Fibonacci 100% sẽ nằm tại điểm đáy, điểm 0 tương ứng tỷ lệ Fibonacci 0% sẽ nằm tại điểm đỉnh.

Công dụng: xác định các ngưỡng hỗ trợ phía dưới sau khi kết thúc một xu hướng tăng giá.

Trong xu hướng giảm giá: Chọn điểm cao nhất (đỉnh) và nối một đường xu hướng giảm đến điểm thấp nhất (đáy). Điểm 1 tương ứng tỷ lệ Fibonacci 100% sẽ nằm tại điểm đỉnh, điểm 0 tương ứng tỷ lệ Fibonacci 0% sẽ nằm tại điểm đáy.

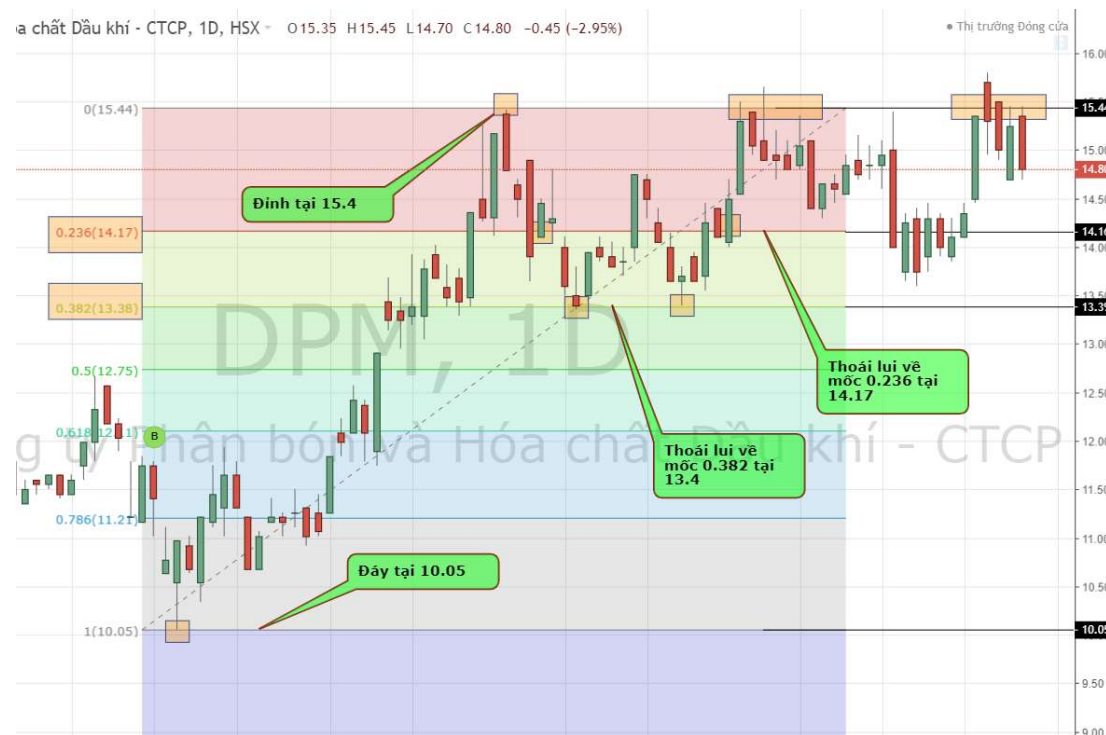
Công dụng: xác định các ngưỡng kháng cự phía trên sau khi kết thúc một xu hướng giảm giá.

Bài 3 XÁC ĐỊNH HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ NÂNG CAO, VÙNG ĐẢO CHIỀU

II. CÁC CÔNG CỤ ĐO LƯỜNG NÂNG CAO

1. Fibonacci

a. Fibonacci Thoái Lui



Bài 3 XÁC ĐỊNH HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ NÂNG CAO, VÙNG ĐẢO CHIỀU

II. CÁC CÔNG CỤ ĐO LƯỜNG NÂNG CAO

1. Fibonacci

b. Fibonacci Mở Rộng (Extension)

- Là công cụ để tìm mục tiêu giá hướng đến sau khi giá chạm một trong các vùng hỗ trợ của Fibonacci thoái lui.
- Fibonacci thoái lui cần xác định được điểm bắt đầu, điểm kết thúc của một xu hướng và điểm thoái lui của xu hướng đó.
- Fibonacci thoái lui cần Fibonacci Retracement để tìm điểm thoái lui của xu hướng trước đó.

Bài 3 XÁC ĐỊNH HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ NÂNG CAO, VÙNG ĐẢO CHIỀU

II. CÁC CÔNG CỤ ĐO LƯỜNG NÂNG CAO

1. Fibonacci

b. Fibonacci Mở Rộng (Extension)

- Trong xu hướng tăng giá:
- Xác định đáy A và đỉnh B của một xu hướng tăng.
- Dùng Fibonacci Thoái lui nối đáy A tới đỉnh B để tìm các mốc hỗ trợ.
 - Sau khi giá chạm đỉnh B và giảm về vùng hỗ trợ của Fibonacci Thoái lui. Đánh dấu điểm hồi C sau khi giá chạm về vùng hỗ trợ của Fibonacci Retracement và bắt đầu tiếp tục xu hướng tăng.
 - Dùng Fibonacci Mở rộng nối lần lượt điểm A tới điểm B tới điểm C.
 - Công dụng: Xác định các mục tiêu giá cũng như kháng cự mà giá sẽ hướng đến nếu xu hướng tăng trước đó vẫn tiếp diễn.

Bài 3 XÁC ĐỊNH HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ NÂNG CAO, VÙNG ĐẢO CHIỀU

II. CÁC CÔNG CỤ ĐO LƯỜNG NÂNG CAO

1. Fibonacci

b. Fibonacci Mở Rộng (Extension)



Bài 3 XÁC ĐỊNH HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ NÂNG CAO, VÙNG ĐẢO CHIỀU

II. CÁC CÔNG CỤ ĐO LƯỜNG NÂNG CAO

1. Fibonacci

b. Fibonacci Mở Rộng (Extension)

Trong xu hướng giảm giá:

- Xác định đỉnh A và đáy B của một xu hướng giảm.
- Dùng Fibonacci thoái lui nối đỉnh A tới đáy B để tìm các mốc kháng cự.
- Sau khi giá chạm đáy B và hồi phục về vùng kháng cự của Fibonacci thoái lui. Đánh dấu điểm quay đầu C sau khi giá chạm về vùng kháng cự của Fibonacci thoái lui và bắt đầu tiếp tục xu hướng giảm.
- Dùng Fibonacci Mở rộng nối lần lượt điểm A tới điểm B tới điểm C.
- **Công dụng:** Xác định các mục tiêu giá cũng như hỗ trợ mà giá sẽ hướng đến nếu xu hướng giảm

Bài 3 XÁC ĐỊNH HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ NÂNG CAO, VÙNG ĐẢO CHIỀU

II. CÁC CÔNG CỤ ĐO LƯỜNG NÂNG CAO

1. Fibonacci

b. Fibonacci Mở Rộng (Extension)



Bài 3 XÁC ĐỊNH HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ NÂNG CAO, VÙNG ĐẢO CHIỀU

II. CÁC CÔNG CỤ ĐO LƯỜNG NÂNG CAO

1. Fibonacci

c. Fibonacci dạng quạt

Giống như Fibonacci thoái lui. Fibonacci dạng quạt xác định đáy và đỉnh để tìm hỗ trợ hoặc kháng cự tùy vào xu hướng giá trước đó. Trong xu hướng tăng: Nối Fibonacci Fan từ đáy lên đỉnh để xác định hỗ trợ bên dưới

Trong xu hướng giảm: Nối Fibonacci Fan từ đỉnh xuống đáy để xác định kháng cự bên trên

Công dụng: Xác định kháng cự và hỗ trợ giống như công dụng của thoái lui.

Tại một số thời điểm. Fibonacci thoái lui cho cùng mức kháng cự với Fibonacci quạt. Tuy nhiên Fibonacci Fan có giới hạn về độ rộng của cánh quạt.

1. Fibonacci

c. Fibonacci dạng quạt



Bài 3 XÁC ĐỊNH HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ NÂNG CAO, VÙNG ĐẢO CHIỀU

II. CÁC CÔNG CỤ ĐO LƯỜNG NÂNG CAO

2. Kết hợp Fibonacci và trendline, đường trung bình, đỉnh cũ, đáy cũ

- Xác định kháng cự/hỗ trợ kép bằng cách tìm kháng cự/hỗ trợ hội tụ cả kháng cự/hỗ trợ trendline và kháng cự/hỗ trợ Fibonacci.
- Ngoài ra có thể kết hợp giữa hỗ trợ/kháng cự Fibonacci với các hỗ trợ - kháng cự khác để xác định điểm hỗ trợ/kháng cự mạnh yếu.
- Các điểm có nhiều hỗ trợ và kháng cự đồng thời, được gọi là HỖ TRỢ KHÁNG CỰ KÉP

Bài 3 XÁC ĐỊNH HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ NÂNG CAO, VÙNG ĐẢO CHIỀU

II. CÁC CÔNG CỤ ĐO LƯỜNG NÂNG CAO

2. Kết hợp Fibonacci và trendline, đường trung bình, đỉnh cũ, đáy cũ

HỖ TRỢ KHÁNG CỰ KÉP



Bài 3 XÁC ĐỊNH HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ NÂNG CAO, VÙNG ĐẢO CHIỀU

II. PIVOT POINT (ĐIỂM XOAY)

- **Pivot point** là biểu đồ thể hiện mức độ đáng kể có thể sử dụng để xác định chuyển động định hướng và mức hỗ trợ / kháng cự tiềm năng. Pivot Point là các chỉ báo mang tính chất dự đoán.
- **Cốt lõi của Pivot Point** là mức trung bình của giá cao nhất, giá thấp nhất và giá đóng cửa của phiên giao dịch trước đó ước tính mức hỗ trợ và kháng cự trong tương lai. . Khi xác định được Pivot Point tại một khung thời gian nhất định, vào phiên tiếp theo, giá giao động phía trên Pivot Point được xem là tín hiệu tăng giá, ngược lại giao động phía dưới Pivot Point là tín hiệu giảm giá.
- **Các kháng cự và hỗ trợ** được sinh ra dựa vào việc tính toán Pivot Point. Các mức hỗ trợ sẽ nằm phía dưới Pivot Point, các kháng cự nằm phía trên Pivot Point. Thông thường, trên mỗi khung thời gian đều có 1 Pivot Point (PP), 3 mức hỗ trợ (S1,S2,S3) và 3 mức kháng cự (R1,R2,R3).
- Có nhiều cách tính Pivot Point như Classic, Demark's, Camarilla...
- Nên sử dụng **Pivot Point Classic** (Ý kiến cá nhân)

Bài 3 XÁC ĐỊNH HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ NÂNG CAO, VÙNG ĐẢO CHIỀU

II. PIVOT POINT (ĐIỂM XOAY)

- Pivot point

- Pivot Point (P) = $(\text{High} + \text{Low} + \text{Close})/3$
- Kháng cự 1 (R1) = $(P*2) - \text{Low}$
- Kháng cự 2 (R2) = $P + (\text{High} - \text{Low})$
- Hỗ trợ 1 (S1) = $(P*2) - \text{High}$
- Hỗ trợ 2 (S2) = $P - (\text{High} - \text{Low})$

High: Giá cao nhất của phiên trước

Low: Giá thấp nhất phiên trước

Close: Giá đóng cửa phiên trước

Bài 3 XÁC ĐỊNH HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ NÂNG CAO, VÙNG ĐẢO CHIỀU

II. PIVOT POINT (ĐIỂM XOAY)

- Pivot point



Bài 3 XÁC ĐỊNH HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ NÂNG CAO, VÙNG ĐẢO CHIỀU

III. FISHER TRANSFORM INDICATOR (FISHER)

Fisher Transform là một chỉ báo kỹ thuật dựa vào phân phối xác suất Gaussian. **FISHER** làm đơn giản hóa sự thể hiện của giá, xác định giai đoạn cực đại hoặc cực tiểu của một chỉ số dựa vào xu hướng đường đi của giá trước đó. Công cụ này giúp xác định được điểm đảo chiều của giá, làm rõ hơn xu hướng giá, cũng như tách biệt các sóng trong một xu hướng.

FISHER thường được sử dụng khi giá vào vùng cực đại của xu hướng và có khả năng đảo chiều. Giá không phải lúc nào cũng rơi vào vùng phân phối, và sẽ cho tín hiệu thiếu tin cậy, nên cần áp dụng **FISHER** kết hợp với các chỉ báo xu hướng khác. Không nên sử dụng **FISHER** như một **tín hiệu mua/bán**, mà chỉ nên xem **FISHER** để xác định xu hướng một cách đơn giản và rõ ràng.

FISHER bao gồm chu kỳ giá (thông thường là 9). Đường Fisher và đường Trigger. Các giao cắt của đường Fisher và Trigger có thể sử dụng như giao cắt của công cụ Stochastic.

Đảo chiều giảm: Trong xu hướng tăng, khi giá vượt **vùng 1.5, 2.0** đi vào vùng cực đại và giá sẽ có nguy cơ **đảo chiều giảm**. **FISHER** thiết lập đỉnh tạo tín hiệu đảo chiều. Một xu hướng tăng mạnh, điểm cực đại của **FT** có thể lên đến 7-8.

Đảo chiều tăng: Trong xu hướng giảm, khi giá rơi xuống vùng **-1.5, -2.0** đi vào vùng cực tiểu và giá sẽ có nguy cơ **đảo chiều tăng**. **FISHER** thiết lập đáy tạo nên tín hiệu đảo chiều.

Một xu hướng giảm mạnh, điểm cực tiểu của FT có thể về đến **-6, -8**.

Bài 3 XÁC ĐỊNH HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ NÂNG CAO, VÙNG ĐẢO CHIỀU

III. FISHER TRANSFORM INDICATOR (FISHER)

